|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG****NĂM HỌC 2019-2020** | **BÀI KIỂM TRA SỐ 4****Môn Ngữ văn lớp 9...****Tiết 74.** |

**I.Trắc nghiệm(2đ).Lựa chọn câu trả lời đúng:**

**Câu 1**.Từ nào sau đây không phải là từ láy?

A.Thình lình B.dưng dưng. C.vành vạnh. D.Đèn điện

**Câu 2**.Trong các dòng sau, dòng nào là thành ngữ?

A.Cá không ăn muối cá ươn B.Tham thì thâm.

C.Nước mắt cá sấu. D.Uống nước nhớ nguồn

**Câu 3**.Từ nào sau đây không thuộc trường từ vựng với các từ còn lại?

A.Cửa gương B Sông C,Suối D Rừng

**Câu 4**.Từ “đầu” trong câu nào sau đây được dùng theo nghĩa gốc?

A.Đầu súng trăng treo C.Đầu ông lão ong ong như lửa đốt.

B.Đầu xanh có tội tình gì. D.Đầu tường lửa lựu lập loè đâm bông.

**Câu 5**.Từ nào sau đây là từ Hán Việt ?

 A.Hiền lành B.Độ lượng C. Chăm chỉ D.Thật thà

**Câu 6**.Từ “đồng chí” có nghĩa là gì?

A.Là những người cung chung một nòi giống. C.Là những người cùng chung một tôn giáo

B.Là những người sống chung một thời đại . D.Là những người cùng chung một chí hướng.

**Câu 7**.Câu “làn thu thủy nét xuân sơn “ sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. Ẩn dụ . B.Hoán dụ C.So sánh. D.Nhân hóa.

**Câu 8**.Từ “ngỡ” trong câu “ngỡ không bao giờ quên” đồng nghĩa với từ nào?

 A.Nói B.Bảo C.Thấy D.Nghĩ

**Phần II: Tự luận : ( 8đ)**

**Câu 1: ( 2đ)** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong những câu thơ sau đây bằng 1 đoạn văn ( 5-8 câu):

 …Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

 Gian nhà không măc kệ gió lung lay

 Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

**Câu 2 (4đ**): Bằng 1 đoạn văn ( 10-12 câu) theo mô hình đoạn diễn dịch, phân tích khổ thơ cuối bài thơ “ Ánh trăng” của Nguyễn Duy.Trong đoạn có sử dụng hợp lý lời dẫn trực tiếp và một câu ghép. Gạch chân chỉ rõ.

 **Câu 3 (2đ)**

Em hãy cho biết tại sao mỗi học sinh cần phải rèn luyện để làm tăng vốn từ? Em đã rèn luyện như thế nào để làm tăng vốn từ của mình?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG****NĂM HỌC 2019-2020** | **BÀI KIỂM TRA SỐ 4****Môn Ngữ văn lớp 9...****Tiết 74** |

 **ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM:**

 **I.Trắc nghiệm**: Mỗi câu lựa chọn đúng 0,5đ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | D | C | A | C | B | D | A | D |

**Câu 1**: Hs chỉ ra đúng : Hoán dụ - (1đ)

Phân tích đúng : = >. Kh¾c s©u nçi nhí lµng quª trong lßng ng­êi ra trËn.- ( 1đ)

**Câu 2**: **\*Yêu cầu**: ( 3đ)

**-VÒ néi dung**: Hs trình bày cảm nhận về nội dung và nghệ thuật đoạn thơ cuèi. §¶m b¶o: Cuéc ®èi tho¹i kh«ng lêi gi÷a ng­êi vµ tr¨ng. Tr¨ng - qu¸ khø ®Ñp ®Ï vÑn nguyªn ch¼ng thÓ phai mê, nh­ ng­êi b¹n bao dung mµ nghiªm kh¾c … khiÕn con ng­êi thøc tØnh, giËt m×nh quay l¹i víi qu¸ khø, hèi lçi ¨n n¨n.

**-Hình thức:** Đảm bảo đúng mô hình, số lượng câu,có đủ yêu cầu về tiếng việt .

**\*Cho điểm**

**Điểm 4**: Bài văn có bố cục rõ ràng, hợp lý.

Diễn đạt lưu loát,cung cấp đây đủ kiến thức .

Văn viết trôi chảy ,giàu hình ảnh, cảm xúc.

Đảm bảo các yêu cầu về mô hình, tiếng việt

**Điểm 3**: Bài văn đảm bảo các yêu cầu trên

Có lo gic, đảm bảo sự liên kết giữa các phần, các ý, có thể mắc một vài lỗi về diễn đat nhưng không làm sai nội dung.

**Điểm2**: Bài làm đạt dưới ½ yêu cầu trên,còn sơ sài, mắc nhiều lỗi diến đạt, lời văn vụng về, bố cục chưa rõ, thiếu ý.

**Điểm 1**: Mắc nhiều lỗi diến đạt về nội dung, hình thức,bài viết sơ sài.

**Điểm 0**: Lạc đề hoàn toàn hoặc không viết được gì.

**Câu 3.** HS trình bày được tại sao cần rèn luyện ( Phản ánh được thực tế cuộc sống, nghĩa của từ ngữ phát triển…) -1.đ. Những việc làm cụ thể để tăng vốn từ -1đ

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT 45 PHÚT TIẾT 74 LỚP 9**

|  |
| --- |
| **Các mức độ đánh giá** |
| Nội dungkiến thức- Cấp độ tư duy | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng thấp | Vận dụng cao | Số câu- Số điểm- Tỉ lệ % |
| TN | TL | TN | TL | TL | TL | Tổng |
| Chủ đề 1:- Các kiến thức về Tiếng Việt đã học trong chương trình | Kiến thức về từ, cấp độ khái quát nghĩa, trau dồi vốn từ, các biện pháp tu từ… |  | KTvề từ vựng , các biện pháp tu từ… |  |  |  | Số câu:**8**Số điểm: **2**Tỉ lệ: **20**% |
| Chủ đề 2 Nhận biết và phân tích giá trị BPTT |  | Chỉ ra BPTT |  | Phân tích được tác dụng của BPTT |  |  | Số câu: **1**Số điểm: **2**Tỉ lệ: **20**% |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chủ đề 3 Viết đoạn văn theo mô hình cảm thụ về tác phẩm văn học có sử dụng kiển thức Tiếng Việt (lời dẫn trực tiếp, câu ghép) |  |  |  |  | Phân tích một trong các đoạn: Khổ thơ cuối các bài “ Đồng chí”, “Bài thơ..”, “ Ánh trăng” |  | Số câu: **1**Số điểm: **4**Tỉ lệ: **40**% |
| Chủ đề 4: Phần liên hệ |  |  |  |  |  | Liên hệ về sử dụng từ trong cuộc sống | Số câu: **1**Số điểm: **2**Tỉ lệ: **20**% |
| Tỉ lệ: 100 % | Số câu 4Số điểm 220% | Số câu 1Số điểm 220% | Số câu 1Số điểm 440% | Số câu 1Số điểm 220% | Số câu: 7Số điểm:10100% |